

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Thực hiện Công văn số 1057/BVHTTDL-VP ngày 15/3/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 33), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

KIỂM ĐIỂM 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW

I. Bối cảnh thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết 33 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) được triển khai trong bối cảnh ta đang trong thời kỳ hội nhập quốc tế, nền văn hóa nước ta có nhiều cơ hội giao lưu với các nước trên thế giới, nhất là trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển. Tiến trình hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa ngày càng tạo ra những biến đổi to lớn và quan trọng trong đời sống văn hóa, nghệ thuật. Làn sóng toàn cầu hóa đã tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới, đem đến cả những cơ hội và những thách thức mới đối với phát triển toàn cầu, trong đó có phát triển văn hóa.

1. Thuận lợi

Phát triển văn hóa luôn giữ một vị trí quan trọng trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phát triển văn hóa, con người và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đã trở thành tư tưởng chủ đạo cho nhiều chương trình, kế hoạch phát triển. Đồng thời, những thành tựu của đất nước đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội là những tiền đề thuận lợi để văn hóa phát triển.

Tại tỉnh Quảng Ngãi, sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 33 đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống văn hóa - xã hội của tỉnh. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đã tổ chức quán triệt sâu rộng nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ đảng viên

về vai trò, vị trí của văn hóa đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được nâng lên. Nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa do các ngành, các cấp, các địa phương, đoàn thể phát động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, hưởng ứng, góp phần tích cực trong việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu và là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong thời kỳ hội nhập.

2. Khó khăn

Sự bùng nổ các phương tiện truyền thông, các ngành công nghiệp giải trí, một mặt, tạo ra những cơ hội giao lưu văn hóa, tiếp biến những giá trị và tinh hoa văn hóa nhân loại, mặt khác, cũng là công cụ được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nhằm tạo ra sự “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa ở nước ta. Các quá trình hội nhập, thẩm thấu, tích hợp giữa các giá trị; quá trình cạnh tranh, đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa truyền thống và hiện đại, giữa các nền văn hóa, giữa các quốc gia..., làm nảy sinh vấn đề mới, đòi hỏi những cách tiếp cận mới, tổng hợp, khoa học, thực tiễn về phát triển văn hóa và con người Việt Nam nói chung và Quảng Ngãi nói riêng trong giai đoạn hiện nay.

II. Quá trình quán triệt, tuyên truyền; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 33-NQ/TW

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 33-NQ/TW

Ngay sau khi Nghị quyết số 33 ban hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 05/3/2015 về thực hiện Nghị quyết số 33; Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững (*Nghị quyết 03*); Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững (*Kết luận 635*). UBND tỉnh ban hành các văn bản và chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện¹; triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã xác định trong Nghị quyết 03, Kết luận 635.

¹Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 21/02/2017, Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 311/KH-SVHTTDL ngày 17/3/2017, số 767/KH-SVHTTDL ngày 19/5/2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; số 2901/KH-SLĐTBXH ngày 27/12/2016 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; số 666/KH-SNNPTNT ngày 14/3/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; số 139/KH-SKHCN ngày 17/02/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ; số 189/KH-STTTT ngày 01/3/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông; số 41-KH/ĐU ngày 28/02/2017 của Đảng ủy Quân sự ...

Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 22/01/2024 về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, với 9 nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ đạo các sở, ban ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các đề án, cơ chế, chính sách quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện, trong đó trình HĐND tỉnh đã thông qua các Đề án, Nghị quyết quan trọng²; UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền 15 đề án, cơ chế, chính sách góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển văn hóa, tập trung nhiệm vụ xây dựng con người Quảng Ngãi theo tinh thần Nghị quyết 03, Kết luận 635. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đã tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 03, Kết luận 635 sâu rộng trong phạm vi quản lý.

Trình HĐND tỉnh ban hành một số nghị quyết chuyên đề liên quan để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 33 và Nghị quyết số 03³.

² (i) Chính sách quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng; (ii) Nghị quyết của HĐND tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; (iii) Chính sách chọn cử bác sỹ giỏi đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý trong nước và ở nước ngoài; (iv) chính sách hỗ trợ đổi với học sinh Trường THPT chuyên Lê Khiết; (v) chính sách hỗ trợ giáo viên thực hiện dạy học 02 buổi/ngày, bán trú tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; (vi) chính sách xã hội và tạo việc làm cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; (vii) Cơ chế: Cơ chế khuyến khích các trường cao đẳng, trung cấp nghề đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo ngành, nghề theo nhu cầu của người sử dụng lao động; (viii) Quy định một số chính sách hỗ trợ đổi với học sinh trường THPT chuyên Lê Khiết, tỉnh Quảng Ngãi; (ix) Quy định một số chính sách hỗ trợ, chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi... chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quy định mức chi tặng quà nhân Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; chính sách hỗ trợ người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

³ Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về thông qua Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; ban hành Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 về việc ban hành Đề án Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc ban hành Đề án giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng; Nghị quyết số 34/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 30/9/2016 về thông qua Đề án tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo cán bộ quản lý, chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực, trong đó có khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế trong thời kỳ mới; Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách hỗ trợ đổi với học sinh Trường THPT chuyên Lê Khiết; Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 về hỗ trợ thực hiện chính sách xã hội cho đối tượng lang thang, xin ăn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020; Nghị quyết 40/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ cho bác sỹ được chọn, cử đi bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn và quản lý bệnh viện trong

2. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW

- Năm 2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4091/KH-UBND ngày 07/7/2017 về kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ba Tơ, Nghĩa Hành và thành phố Quảng Ngãi. Sau đó, UBND tỉnh có Thông báo số 280/TB-UBND ngày 31/8/2017.

- Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm tra tại các huyện, thị xã, thành phố đánh giá giữa kỳ tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Khóa XIX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững⁴.

3. Công tác sơ kết, tổng kết Nghị quyết

Các sở, ban, ngành, địa phương báo cáo đánh giá kết quả hàng năm, thực hiện sơ kết 05 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW phù hợp với thực tiễn của cơ quan, qua đó, tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đảng viên, công chức, viên chức với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

III. Kiểm điểm việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW

1. Kết quả thực hiện 6 nhiệm vụ

1.1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

a) Kết quả đạt được

- *Đẩy mạnh xây dựng, phát triển toàn diện con người Quảng Ngãi về đức, trí, thể, mỹ đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững:*

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và các địa phương tập trung các hoạt động, tuyên truyền, phổ biến, thực hiện các văn bản liên quan nhằm đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, văn minh, từng bước hình thành lối sống “*Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người*”; khắc phục tính ích kỷ, hẹp hòi;

nước và ở nước ngoài; Kế hoạch số 7582/KH-UBND ngày 07/12/2017 về thực hiện “Đề án tổng thể Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020 định hướng đến 2025” nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện.

⁴ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch số 1637/KH-SVHTTDL ngày 08/8/2023, Báo cáo số 455 /BC-SVHTTDL ngày 08/3/2024.

khuyến khích tinh thần cống hiến, sáng tạo vì cộng đồng; đức tính tự trọng, tự chủ, có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, đặc biệt trong học sinh, sinh viên, thanh niên.

Các ngành, địa phương đã tích cực phối hợp với các tổ chức, mặt trận và các đoàn thể phát động nhiều phong trào thiết thực như: các hoạt động đèn ợn đón nghĩa, phong trào phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa...; tổ chức nhiều hội thi, hội diễn văn hóa văn nghệ, thể thao gắn với tuyên truyền, giáo dục về văn hóa, con người để xây dựng con người Quảng Ngãi có thế giới quan khoa học, hướng tới chân - thiện - mỹ, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, ôn lại truyền thống cách mạng, lịch sử hào hùng của dân tộc, địa phương⁵.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp, tạo điều kiện để người dân cập nhật tri thức, kiến thức pháp luật, nâng cao hiểu biết, rèn luyện ý thức, đạo đức công dân góp phần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu và xu thế phát triển của thời đại.

Thực hiện chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh (từ khi có Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND), đặc biệt là chính sách thu hút những người có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn cao và có năng lực xuất sắc như: Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa II, bác sĩ, dược sĩ chuyên khoa I, những nhà khoa học đang công tác ở ngoài tỉnh, những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy ở các trường trong và ngoài nước đạt loại giỏi, loại xuất sắc đến Quảng Ngãi làm việc (theo Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND).

- Phát huy vai trò của văn học - nghệ thuật phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi:

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc ban hành Đề án giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn

⁵ Tổ chức Lễ kỷ niệm (năm tròn) các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước và của tỉnh (Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Thủ tướng Phạm Văn Đồng (01/3/1906 - 01/3/2016; tưởng niệm 70 năm Ngày mất Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng (21/4/1947 - 21/4/2017); tưởng niệm 50 năm Ngày 504 đồng bào Sơn Mỹ bị sát hại (16/3/1968 - 16/3/2018); Tưởng niệm 450 ngày mất Trần Quốc Công Bùi Tá Hán (1568-2018); kỷ niệm 130 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Công Phương (12/9/1888 - 12/9/2018); kỷ niệm 30 năm ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989-01/7/2019); kỷ niệm 60 năm Ngày khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/8/1959 - 28/8/2019)... Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát Chuyên mục “Văn hóa Quảng Ngãi” (02 số/tháng; thời lượng 15 phút/chuyên mục) trên Kênh Truyền hình PTQ và phát trên chuyên mục phát thanh với nội dung về văn hóa, con người Quảng Ngãi. Nhiều liên hoan, hội thi được tổ chức 02 năm một lần (Liên hoan nghệ thuật quần chúng tỉnh Quảng Ngãi; Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Quảng Ngãi; Liên hoan Công chiêng, đàn và hát dân ca các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi; Liên hoan Thôn, Tô dân phố văn hóa tỉnh Quảng Ngãi; Liên hoan các Câu lạc bộ Gia đình văn hóa tỉnh Quảng Ngãi...); tổ chức 100 buổi văn nghệ tuyên truyền lưu động/năm...

Dồng⁶. Ở cấp tỉnh, trung bình mỗi năm tổ chức 40 buổi biểu diễn nghệ thuật; 04 cuộc triển lãm tranh, ảnh phục vụ Nhân dân.

Quản lý, tạo điều kiện Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh tổ chức, phát động sâu rộng nhiều phong trào sáng tác văn học nghệ thuật cho các đối tượng chuyên nghiệp, không chuyên nghiệp và thiếu nhi nhằm tạo môi trường văn học nghệ thuật sôi động, phản ánh kịp thời các vấn đề của đời sống xã hội, định hướng giáo dục nhân cách qua tác phẩm văn học nghệ thuật. Tạo điều kiện thuận lợi để các Chi hội chuyên ngành Hội Văn học - Nghệ thuật tự chủ trong hoạt động, sinh hoạt; đổi mới phương thức hoạt động dựa trên việc huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội. Chất lượng tác phẩm ngày càng được nâng lên, có giá trị cao về nội dung, tư tưởng, hình thức nghệ thuật đã góp phần truyền tải những thông điệp, giá trị tích cực, góp phần xây dựng con người mới, quảng bá hình ảnh quê hương, con người Quảng Ngãi.

- Chăm lo phát triển sức khỏe toàn dân, xây dựng và phát triển con người Quảng Ngãi có tâm vóc, thể lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”⁷. Trong giai đoạn 2014-2024, trung bình mỗi năm tỉnh Quảng Ngãi đăng cai tổ chức 3 giải toàn quốc, 2 giải khu vực, tổ chức 20-26 giải thể thao cấp tỉnh; tham gia các giải thể thao toàn quốc đạt từ 100-120 huy chương các loại (*trừ thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19*). Ngoài ra, nhiều vận động viên của tỉnh Quảng Ngãi được triệu tập vào các đội tuyển thể thao quốc gia và giành nhiều thành tích xuất sắc mang về vinh quang cho Tổ quốc⁸. Duy trì đào tạo thường xuyên 300 học sinh năng khiếu ở 14 môn học, trong đó, đội tuyển trẻ của tỉnh tham gia và đạt nhiều thành tích cao tại các giải toàn quốc.

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng được tổ chức rộng khắp ở các xã, phường, thị trấn và đồng đều ở các vùng miền trong toàn tỉnh, trong đó chú trọng giữ gìn, phát huy các môn thể thao dân tộc⁹. Hầu hết các địa phương trên

⁶ Đã thực hiện xét, trao Giải thưởng Văn học – Nghệ thuật lần thứ I năm – 2018; hiện đang triển khai việc xét Giải thưởng Văn học – Nghệ thuật lần thứ II năm – 2024.

⁷ Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2021 ban hành Kế hoạch triển khai cuộc vận động “ Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁸ Năm 2017 có vận động viên Lê Duy Trung đã xuất sắc đạt huy chương đồng tại Giải trẻ Boxing Đông Nam Á và có 03 vận động viên khuyết tật đạt 04 huy chương đồng tại Para Games 9 ở MaLaysia. Năm 2018 có vận động viên Huỳnh Duy Thức đạt huy chương bạc Giải Điền kinh trẻ Đông Nam Á, vận động viên Nguyễn Thị Hoàng Tú đạt huy chương vàng tại Giải vô địch thế giới Võ Cổ truyền Việt Nam lần thứ II, vận động viên Nguyễn Thị Hoa Phượng đạt huy chương đồng tại ASIAN PARA GAMES. Năm 2022, tại Seagames 31, vận động viên Đinh Văn Tâm tham gia Giải Vô địch trẻ Wushu thế giới (tổ chức ở Indonesia từ ngày 03/11/2022) đạt huy chương đồng; đồng thời, Đoàn vận động viên của tỉnh tham gia Đại hội Thể thao người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 11, Solo - Indonesia, năm 2022 đạt 04 huy chương đồng, năm 2023 vận động viên Đinh Văn Bí đạt thành tích xuất sắc đạt huy chương vàng hạng cân 70kg môn wushu tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32 (SEA Games 32). ...

⁹ Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi và tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc định kỳ hai năm/1 lần với các môn: bóng đá, bóng chuyền, đá gậy, bắn nỏ, đi cà kheo, kéo co, viet dã. Năm 2023, Quảng Ngãi tham gia Hội thi Thể thao các dân tộc thiểu số toàn quốc khu vực II, xếp thứ 4/13 toàn đoàn; tham gia Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số khu vực Miền Trung tại xếp thứ 3 toàn đoàn...

địa bàn tỉnh tổ chức Lễ Phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Lễ phát động toàn dân luyện tập môn bơi, phòng, chống đuối nước trẻ em... Phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ với nhiều loại hình, thu hút nhiều lứa tuổi, đối tượng tham gia tập luyện. Các cấp, các ngành tổ chức, tham gia Đại hội thể dục thể thao; Hội khỏe Phù Đổng theo định kỳ. Tính đến nay, số người và số gia đình tham gia tập luyện thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ lần lượt là 38,86% và 26,8%, đạt 100% kế hoạch giao. Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, sân vận động tỉnh, nhà thi đấu đa năng .. được đầu tư mới, sửa chữa, nâng cấp đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao.

Nhiều cơ sở y tế được đầu tư nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới, góp phần phát triển các dịch vụ y tế về số lượng và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là chăm sóc sức khỏe học đường, cho các đối tượng chính sách¹⁰. Một số chỉ tiêu về y tế đã đạt và vượt so với chỉ tiêu Nghị quyết 03 đề ra¹¹.

- Công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người:

Ban hành kế hoạch công tác thông tin đối ngoại hàng năm, gồm các nội dung hoạt động trọng tâm là: đấu tranh, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thông tin, tuyên truyền về các hoạt động đối ngoại, sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật, về ASEAN, về chủ quyền biển, đảo; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về thông tin đối ngoại; quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi ra bên ngoài bằng các hình thức, hoạt động đối ngoại. Chủ động triển khai công tác phòng ngừa, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống Đảng, Nhà nước và chế độ Xã hội chủ nghĩa, các thông tin xấu, độc hại ảnh hưởng đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của địa phương.

Chỉ đạo tổ chức, phát động sâu rộng nhiều phong trào sáng tác văn học nghệ thuật cho các đối tượng chuyên nghiệp, không chuyên nghiệp và thiếu nhi nhằm tạo môi trường văn học nghệ thuật sôi động, phản ánh kịp thời các vấn đề của đời sống xã hội, định hướng giáo dục nhân cách qua tác phẩm văn học nghệ thuật. Tăng cường công tác đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hóa, văn nghệ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng kiến thức tuyên truyền về công tác xây

¹⁰ Đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng Bệnh viện sản nhi tỉnh, Bệnh viện Y học Cổ truyền...; thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành lập Trung tâm y tế các huyện đồng bằng, thành phố...

¹¹ Năm 2017: thực hiện đạt 25,2 giường bệnh/vạn dân, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt từ 87% dân số. Đến năm 2023, đạt 31,4 số giường bệnh/vạn dân (không tính giường trạm y tế xã), tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,15% dân số.

dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cho phóng viên, biên tập viên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi; lãnh đạo, công chức, viên chức phụ trách thông tin và truyền thông của Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố; Phóng viên thường trú, phóng viên theo dõi địa bàn của các cơ quan báo chí trung ương trên địa bàn tỉnh.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa tạo được sự hấp dẫn, lôi cuốn nên sức lan tỏa chưa cao. Cán bộ làm công tác tuyên truyền cơ sở ít được đào tạo, bồi dưỡng và nguồn kinh phí thực hiện tuyên truyền còn hạn chế.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sỹ chưa có sự đầu tư thỏa đáng và còn nhiều bất cập, chưa có biện pháp và chế độ đãi ngộ để phát hiện và bồi dưỡng tài năng. Chất lượng sáng tạo nghệ thuật chưa đồng đều; nhiều tác phẩm đề tài sáng tác còn chung chung; số tác phẩm đạt chất lượng cao chưa nhiều. Trong lĩnh vực chuyên môn, các loại hình phát triển vẫn chưa đều, nhất là mảng văn xuôi; mảng lý luận phê bình.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình tại các địa phương cơ sở còn thiếu, nghiệp vụ chuyên môn không sâu, một số đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của gia đình trong hình thành nhân cách con người và thúc đẩy xã hội phát triển.

- Số lượng y bác sỹ khám chữa bệnh có trình độ chuyên môn cao chưa đủ theo yêu cầu thực tế; hiện tượng lao động ngành y dịch chuyển sang khu vực tư ngày càng có xu hướng gia tăng.

- Phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng phát triển chưa đồng đều. Các vùng cao miền núi thiều phương tiện tập luyện và hướng dẫn viên TDTT. Việc xây dựng và quản lý các đơn vị cơ sở, các câu lạc bộ TDTT quần chúng ở cơ sở còn hạn chế. Thể thao thành tích cao, quy trình đào tạo vận động viên chưa đồng bộ, thiếu các điều kiện đảm bảo (kinh phí, cơ sở vật chất, chế độ chính sách...). Mạng lưới cơ sở vật chất TDTT còn hạn chế. Diện tích đất dành cho xây dựng các công trình TDTT chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện của Nhân dân.

1.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

a) Kết quả thực hiện

- Công tác tuyên truyền các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của gia đình được đẩy mạnh:

Tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền về công tác gia đình, bạo lực gia đình mang lại hiệu quả tích cực¹². Tổ chức Hội nghị tuyên dương Gia đình văn

¹² Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi sản xuất và phát sóng chuyên mục “Gia đình” và chuyên mục Phong trào “TDĐKXDDSVH” từ năm 2014 đến nay; tổ chức tuyên truyền trực

hóa tiêu biểu xuất sắc các cấp tinh để biểu dương, khuyến khích việc giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình. Chỉ đạo ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình hàng năm.

Đẩy mạnh các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, từ thiện, nhân đạo trong các cơ quan, đơn vị; các đoàn viên công đoàn tổ chức các hoạt động gây quỹ, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp Tết, lễ...

Triển khai và thực hiện giáo dục kỹ năng sống được lồng ghép trong hoạt động giáo dục của nhà trường cũng như phối hợp cùng gia đình, cộng đồng đã tạo được tâm lý cho trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và sinh hoạt¹³; đẩy mạnh tuyên truyền phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; nâng cao công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cơ sở giáo dục.

- *Nâng cao chất lượng, hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (TĐDKXDĐSVH):*

Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo; tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ hàng năm, định kỳ tổng kết thực hiện Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; Hội nghị Tuyên dương cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi; Hội nghị tổng kết, triển khai, hướng dẫn công tác phong trào TDĐKXDĐSVH hàng năm. Phong trào TDĐKXDĐSVH cùng với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, công hiến của toàn dân vì một cộng đồng, xã hội tiến bộ, nhân văn. Hạ tầng thông tin được đầu tư, nâng cấp, kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cơ bản đáp ứng được chỉ tiêu nêu trong Nghị quyết (trên 90% hộ gia đình được tiếp cận thông tin qua các phương tiện thông tin và truyền thông; tỷ lệ người sử dụng internet đạt từ 55 – 65% dân số; từ 90-100% xã, phường, thị trấn có điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông, internet và điểm đọc sách), đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và sử dụng thông tin của người dân. Qua đó, đã tác động tích cực đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần cải thiện đời sống dân sinh, nâng cao dân trí, mở rộng dân chủ, bộ mặt nông thôn và đô thị khởi sắc, tạo sự đoàn kết, gắn bó trong các tầng lớp nhân dân.

- *Đẩy mạnh tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bổ ích cho cán bộ và nhân dân địa phương:*

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tăng cường tổ chức, với hình thức phong phú, thiết thực và phù hợp với điều kiện của địa phương; tổ

quan cổ động và các hoạt động nhân Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái (25/11).

¹³ Đến nay, có 586 đơn vị, có 284.252 học sinh, học viên và Trường Đại học Phạm Văn Đồng đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân, quyền con người vào các hoạt động giáo dục của xã hội vào trường học; xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử cho người học thông qua các môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa. 100% các trường học, cơ sở giáo dục xây dựng Bộ quy tắc ứng xử tại đơn vị, triển khai thực hiện công tác xây dựng văn hóa trong trường học; duy trì mối liên hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để kịp thời nắm bắt diễn biến tâm lý trẻ, học sinh.

chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ kết hợp với công tác "đèn ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", từ thiện, nhân đạo, từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập và thu hưởng văn hóa trên địa bàn tỉnh¹⁴. Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa được đẩy mạnh và thu được những kết quả đáng khích lệ¹⁵.

Thường xuyên tổ chức, tham gia các hội thi, hội diễn khu vực và toàn quốc, bảo đảm đan xen hài hòa giữa các loại hình nghệ thuật truyền thống và đương đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, phục vụ khách du lịch trong và ngoài tỉnh¹⁶.

Công tác tổ chức sự kiện trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tư liệu phục vụ cán bộ và nhân dân trong những ngày lễ lớn trong nước và quốc tế được thực hiện thường xuyên trong năm. Công tác xây dựng thư viện cơ sở, luân chuyển sách báo được quan tâm¹⁷.

Công tác thanh tra, kiểm tra về văn hóa được tăng cường. Thanh tra ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót; xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật; ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả các hoạt động xâm nhập các sản phẩm văn hóa có nội dung xấu, phản động.

Chỉ đạo Công an tỉnh chủ động phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các vụ xâm hại phuong tiện, thiết bị thông tin, truyền thông, lợi dụng dịch vụ internet, mạng xã hội để tuyên truyền, phát tán tài liệu có nội dung chống Đảng, Nhà nước, kích động, tập hợp lực lượng biểu tình, gây rối an ninh, bạo loạn. Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý những sai phạm trong hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Vẫn còn một bộ phận nhỏ nhân dân chưa nhận thức cao trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Bạo lực gia đình vẫn còn xảy ra ở một số nơi, đặc biệt còn có những trường hợp nghiêm trọng, nhiều

¹⁴ Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước và của tỉnh. Hàng năm tổ chức khoảng 40 chương trình biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, hàng trăm chương trình không chuyên; tiếp nhận chương trình nghệ thuật do các đoàn nghệ thuật biểu diễn tại tỉnh.

¹⁵ Huy động các nguồn lực xã hội tài trợ cho các hoạt động tuyên truyền, khánh tiết và tổ chức các sự kiện văn hóa nổi bật như: Lễ Kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng Quảng Ngãi (24/3/1975-24/3/2015) đã huy động được hơn 600 triệu đồng, Lễ Kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (01/7/1989-01/7/2019) huy động được khoảng 8 tỷ đồng, Tuần lễ Văn hóa, biển đảo Lý Sơn 2019 (hơn 500 triệu đồng); huy động nguồn kinh phí thực hiện trang trí màn hình led, cổng chào, các tuyến đường ánh sáng; các hoạt động văn hóa, thể thao mừng Đảng mừng Xuân... với kinh phí hàng chục tỷ đồng...

¹⁶ Đoàn nghệ thuật của Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật tỉnh tham gia Liên hoan Nghệ thuật 05 nước Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan và Myanmar (năm 2016) đạt 01 huy chương Vàng, 02 huy chương Bạc; tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa (trung bình 02 cuộc/năm) do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức và đạt giải thưởng cao. Đồng thời, tổ chức khoảng 40 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp/năm phục vụ nhiệm vụ chính trị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

¹⁷ Mỗi năm luân chuyển bình quân 6000 bản sách cho các thư viện huyện, thư viện xã, điểm đọc bưu điện văn hóa xã và thư viện các trường học trong tỉnh

trường hợp nạn nhân bị bạo lực gia đình vẫn còn che giấu, không khai báo nên việc phát hiện và ngăn chặn tình trạng bạo lực gia đình gặp nhiều khó khăn.

- Phong trào TDĐKXSDSVH phát triển chưa đồng đều ở các vùng miền trên địa bàn tỉnh. Chưa kịp thời để động viên khuyến khích các cá nhân, tập thể có thành tích tốt, những gương điển hình tiên tiến. Kinh phí thực hiện phong trào TDĐKXDĐSVH và của Ban Chỉ đạo còn khó khăn, hạn chế, nhất là ở cấp cơ sở cũng là một trong những nguyên nhân làm cho phong trào phát triển còn hạn chế. Một số cán bộ địa phương, cơ sở chưa tâm huyết, nhiệt tình trong việc triển khai thực hiện phong trào. Chất lượng các danh hiệu văn hóa trong Phong trào chưa cao.

1.3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

a) Kết quả đạt được

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức:

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và thực hiện Chỉ thị 05-CT/BCT về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực tinh theo đúng quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Hàng năm, phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng cán bộ công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Quảng Ngãi; ban hành kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các văn bản chỉ đạo về thực hiện hiệu quả đề án văn hóa công vụ; phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước cử cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã và dự nguồn cấp xã tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ¹⁸. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời, góp phần tạo động lực,

¹⁸ Giai đoạn 2017-2023, Sở Nội vụ đã liên kết mở 06 lớp đào tạo trình độ đại học cho 642 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã; cử 395 cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học, trong đó: 18 Tiến sĩ, 146 Thạc sĩ, 170 Bác sĩ chuyên khoa I, 55 Bác sĩ chuyên khoa II, 01 Bác sĩ nội trú, 05 định hướng chuyên khoa. Sở Nội vụ phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện 366 lớp bồi dưỡng cho 34.272 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện và cán bộ, công chức cấp xã; trong đó, có 04 lớp bồi dưỡng văn hóa ứng xử và kỹ năng giao tiếp với công dân cho bộ phận một cửa các cơ quan hành chính (394 người); 03 lớp bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở, chuẩn mực xử sự cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (331 người); 01 lớp bồi dưỡng đạo đức nghề y cho viên chức ngành y tế (125 người).

khơi gợi tinh thần khát khao công hiến để xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong toàn dân¹⁹.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó máu thịt với nhân dân; có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương²⁰. Qua thực hiện tự kiểm tra của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bước đầu đã tạo được những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong việc chấp hành kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm, đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động²¹.

- Quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế; lấy con người làm trung tâm của quá trình xây dựng văn hóa trong kinh tế:

Tăng cường công tác lấy ý kiến tư vấn và phản biện của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các tổ chức phản biện xã hội trong tỉnh về các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa. Đẩy mạnh Phong trào xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, đã tổ chức bình xét “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” đạt chuẩn văn hóa 5 năm liên tục. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh; không vi phạm pháp luật, đạo đức kinh doanh.

Chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách, tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh gắn với xây dựng văn hóa đạt kết quả. Tổ chức Hội thảo, Hội nghị kết nối cung cầu gắn với Hội chợ, triển lãm, tổ chức Ngày Quyền của người tiêu dùng, Ngày Thương hiệu Việt Nam, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cạnh tranh, đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; tham gia quản lý, hỗ trợ bảo tồn, duy trì, phát triển, tuyên truyền, quảng bá, phối hợp xây dựng thương hiệu ngành nghề, sản phẩm văn hóa, thủ công mỹ nghệ truyền thống, sản phẩm OCOP của tỉnh đến bạn bè trong nước và quốc tế thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi²². Thường xuyên tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các địa phương, doanh nghiệp.

¹⁹ Giai đoạn 2014-2023, tỉnh ta có 1 tập thể được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; 02 tập thể, 26 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Độc lập; 30 tập thể, 77 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động; 45 tập thể, 115 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Mỗi năm có hàng nghìn cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh...

²⁰ Theo các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi.

²¹ Qua kiểm tra của Sở Nội vụ và của các cơ quan, địa phương chưa phát hiện trường hợp vi phạm phải xử lý mức kỷ luật, chủ yếu dừng lại ở mức độ nhắc nhở, phê bình, rút kinh nghiệm.

²² Tổ chức Hội thảo về “Giải pháp giúp doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ các cam kết xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và FTA Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)”; 01 lớp đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; tổ chức thực hiện các gian hàng của tỉnh tham gia Triển lãm “Việt Nam – Đối tác kinh doanh tin cậy và giàu tiềm năng”. Giới thiệu, quảng bá với thị trường thế giới về tiềm năng, triển vọng đầu tư vào Quảng Ngãi, các sản phẩm mang thương hiệu quốc gia như: Vinasoy, nước khoáng Thạch Bích, bánh kẹo Biscafun, bia Dung Quất và các mặt hàng đặc sản của tỉnh như: tỏi Lý Sơn, que Trà Bồng...

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, tinh thần trách nhiệm chưa cao, hiệu quả công việc thấp.
- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động văn hóa còn ít, chưa phong phú về thể loại; một số hộ kinh doanh các dịch vụ văn hóa ý thức chấp hành pháp luật chưa cao.

1.4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa

a) Kết quả đạt được

- Ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn lực toàn xã hội cho phát triển văn hóa, xây dựng con người:

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu chứng tích Sơn Mỹ; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng; Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 về thông qua Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 của HĐND tỉnh Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời²³; rà soát, điều chỉnh Quy chế quản lý, bảo vệ, trùng tu tôn tạo di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh²⁴ để hoàn thiện khung pháp lý, quy định quản lý, thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát huy các giá trị di tích trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy các di tích lịch sử, văn hóa góp phần xây dựng văn hóa, con người và phát triển kinh tế - xã hội:

²³ Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 17/6/2016.

²⁴ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về việc ban hành Đề án bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 về việc ban hành Đề án Bảo tồn và phát huy Nghệ thuật Bài chòi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng Quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm cuộc khởi nghĩa Ba Tơ²⁵; Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi... Các di tích lịch sử, văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể được phục dựng và tổ chức quản lý, phát huy giá trị²⁶. Đến nay, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 02 di tích quốc gia đặc biệt, 32 di tích cấp quốc gia, 170 di tích cấp tỉnh, 56 di tích được ra quyết định khoanh vùng bảo vệ; 7 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, 01 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh vào di sản văn hóa phi vật thể nhân loại; 04 bảo vật quốc gia.

- *Xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; quản lý và sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có:*

Triển khai xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao của tỉnh như: Nhà luyện tập và thi đấu đa năng của tỉnh, Sân vận động tỉnh; Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu niên Điện Hồng tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng Trung Hội nghị và Triển lãm tỉnh... nhằm cung cấp các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu của người dân trong tỉnh. Đây mạnh thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; đầu tư các hồ bơi, công viên nước mini, kết hợp dạy bơi cho thanh thiếu niên.

Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; 13 đài phát thanh huyện, thị xã, thành phố; hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông, công nghệ thông tin, công nghệ số²⁷ được đầu tư đảm bảo công suất, băng thông, dung lượng lớn, đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng và chính sách phát luật Nhà nước; phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ thông tin của Nhân dân.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh còn nhiều khó khăn, chưa thu hút được sự quan tâm đầu tư của xã hội. Công tác khoanh vùng, cấm mốc giới di tích chưa thực hiện đồng bộ, hệ thống ở tất cả các di tích, dẫn đến tình trạng xâm hại, lấn chiếm các di tích ở một số địa phương còn xảy ra.

²⁵ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 về việc phê duyệt dự toán kinh phí lập Quy hoạch bảo tồn và phát huy di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

²⁶ Một số lễ hội được tổ chức: Lễ hội cầu mưa ở huyện Ba Tơ, Lễ hội Điện Trường Bà, Lễ Khao lè thề lính Hoàng Sa, Lễ hội cầu ngư, ra quân đánh bắt thủy sản, Lễ hội Ngã rạ, Lễ hội đua thuyền...

²⁷ công suất máy phát từ 100w đến 500w; 173/173 trạm truyền thanh xã với 2.801 cụm loa tập trung chủ yếu tại các khu/diểm dân cư, đã chuyển đổi sang ứng dụng CNTT - viễn thông được 43 đài xã và 02 đài huyện; thiết lập được 20 điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin. Mạng buru chính có hơn 240 điểm cung cấp dịch vụ buru chính, trong đó có 160 điểm buru điện văn hóa xã; các điểm buru điện văn hóa xã duy trì hoạt động tối thiểu 4h/ngày, cung cấp sách, báo phục vụ người dân. Mạng viễn thông có hơn 1.730 vị trí cột thu phát sóng và hơn 3.712 BTS, bán kính phục vụ trên 01 km/cột; 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã được phủ sóng di động 3G/4G đảm bảo cung cấp kết nối mạng mọi lúc, mọi nơi. Hạ tầng mạng truyền dẫn cáp quang trên địa bàn tỉnh đạt 100% tới trung tâm xã và đang tiếp tục phát triển đến các thôn, bản. Tổng số thuê bao điện thoại khoảng 1.293.000 thuê bao, thuê bao băng rộng khoảng 1.160.000 thuê bao; tỷ lệ thuê bao điện thoại/100 dân đạt 103%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên tổng dân số của tỉnh đạt trên 71,54%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 71,27%; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 75%. Đây được coi là công cụ

- Công tác bảo vệ di tích ở một số địa phương thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo nguồn lực bảo vệ phát huy các di tích tại địa phương. Công tác phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch chưa xứng với tiềm năng, hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu và giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư ở địa phương có di tích chưa được các cấp chính quyền, địa phương quan tâm đúng mức. Một số địa phương còn trông chờ vào ngân sách cấp trên, chưa huy động được nguồn lực địa phương để bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Việc triển khai chương trình xã hội hóa các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh còn hạn chế; các thiết chế văn hóa chủ yếu được xây dựng từ nguồn vốn của các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia.

1.5. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa

a) Kết quả đạt được

- *Phát triển sản phẩm văn hóa, khai thác, phát huy tiềm năng và giá trị văn hóa đặc sắc:*

Đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp văn hóa nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, tài chính. Triển khai Đề án Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nhìn chung các đơn vị sự nghiệp công lập đang hoạt động tương đối có hiệu quả, chỉ một vài đơn vị cần có phương án sắp xếp, tổ chức lại mô hình hoạt động²⁸ và phương án tự chủ tài chính, kinh phí hoạt động của các đơn vị²⁹ nhằm đổi mới việc xây dựng và cung cấp các sản phẩm văn hóa cho người dân.

Xây dựng Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo, đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị Văn hóa Sa Huỳnh nhằm thu hút xã hội hóa đầu tư phục dựng di tích và khai thác giá trị các di tích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

- *Tăng cường thực thi các quy định của pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan:*

²⁸ Sáp nhập giữa trung tâm Văn hóa tỉnh và Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tinh; Chuyển giao Bảo tàng Khởi nghĩa Ba Tơ, Bảo tàng Chiến thắng Vạn Tường; Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng là 02 đơn vị trực thuộc Bảo tàng tổng hợp tỉnh về địa phương quản lý; đổi với Bộ phận sự nghiệp xúc tiến Du lịch thực hiện theo Đề án sắp xếp của UBND tỉnh. Năm 2019, tiếp tục sáp xếp, tinh gọn bộ máy của các phòng chức năng thuộc Sở; sáp nhập Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh vào Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh; sáp nhập Trường Năng khiếu TDTT vào Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh; sáp nhập, hợp nhất các phòng chuyên môn thuộc Sở từ 9 phòng xuống còn 5 phòng. Đồng thời xây dựng, triển khai thực hiện vị trí việc làm theo quy định.

²⁹ Đăng ký danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các đơn vị công lập thuộc Sở quản lý; đăng ký lộ trình chuyển từ đơn vị sự nghiệp do ngân sách Nhà nước đảm bảo, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần sang đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động đến năm 2025.

Thường xuyên tổ chức truyền truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quyền tác giả và các quyền liên quan trong hoạt động biểu diễn nghệ thuật cho các Đoàn nghệ thuật biểu diễn trong và ngoài tỉnh; triển khai thực hiện Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan. Nhìn chung các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn tỉnh đều tuân thủ về quy định bản quyền tác phẩm, tác giả theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Ngành công nghiệp văn hóa ở tỉnh chưa phát triển; chưa có cơ chế khuyến khích đầu tư hấp dẫn vào lĩnh vực này.

Công tác tuyên truyền pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan đã được tỉnh quan tâm chú trọng chỉ đạo sâu sát nhưng hiệu quả chưa cao; một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa đề cao tinh thần tự giác chấp hành trong hoạt động liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan. Việc thực hiện pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan rất rộng, phức tạp, đa dạng, liên quan nhiều Sở, ngành chức năng; do đó, rất khó kiểm tra, giám sát nên tính đồng bộ, thống nhất chưa cao.

1.6. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

a) Kết quả thực hiện

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Chỉ thị số 25/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10 tháng 9 năm 2021 về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam³⁰. Tích cực tham gia các hoạt động do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức và đạt được nhiều thành tích, góp phần quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Quảng Ngãi tới bạn bè trong nước và quốc tế³¹. Phối hợp với các cơ quan truyền thông sản xuất, phát hành các sản phẩm quảng bá về văn hóa, con người quê hương núi Ân sông

³⁰ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 về việc ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020; Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 19/10/2021 về việc tăng cường thực hiện Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 04/4/2023 về triển khai Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 124/KH-UBND ngày 07/6/2023 về truyền thông chính sách và quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh; số 203/KH-UBND ngày 22/11/2023 về Công tác thông tin đối ngoại và truyền thông chính sách tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

³¹ Diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; Ngày hội Du lịch TP Hồ Chí Minh; Hội chợ Du lịch Quốc tế TP Hồ Chí Minh ITE; Hội nghị Tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa TP.Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ; Hội nghị xúc tiến quảng bá du lịch Đồng bằng sông Cửu Long với các tỉnh thành phố, miền Trung (tại TP Đà Nẵng), Hội nghị Giới thiệu Quảng Ngãi tại TP Hà Nội, HN phát triển du lịch Việt Nam nhanh, bền vững; Chương trình "Sắc quy Quảng Ngãi 2023" tại Tp.HCM...

Trà³². Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức thành công Đoàn Presstrip khảo sát, tìm hiểu và truyền thông về Di tích Quốc gia đặc biệt Văn hóa Sa Huỳnh tại Quảng Ngãi nhằm tăng cường sự hiểu biết, trao đổi, giao lưu văn hóa giữa các nước, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị Văn hóa Sa Huỳnh, hướng đến được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới, góp phần quảng bá du lịch Quảng Ngãi đến cộng đồng quốc tế. Các hoạt động giao lưu văn hóa, quan hệ hữu nghị với các địa phương của nước ngoài cũng được tăng cường, nhất là hoạt động giao lưu hè với các đoàn học sinh, sinh viên quốc tế, thanh niên kiều bào, chương trình homestay cho sinh viên Lào đang theo học tại tỉnh³³.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Quảng Ngãi ra bên ngoài trên các phương tiện truyền thông hiện có³⁴. Đồng thời, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa các hoạt động thông tin đối ngoại nhằm từng bước hình thành các mối quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới.

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Hoạt động giao lưu văn hóa, văn học, nghệ thuật chưa mang tính đặc sắc riêng để nhận diện về hình ảnh con người Quảng Ngãi với bạn bè trong và ngoài nước.

- Hoạt động giao lưu, trao đổi, hợp tác về văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới, các hoạt động quảng bá văn hóa của địa phương, du lịch, thương mại, hợp tác xúc tiến đầu tư về văn hóa, du lịch trên địa bàn vẫn còn hạn chế.

2. Việc thực hiện 4 giải pháp nêu trong Nghị quyết

2.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ngành tổ chức thực hiện quán triệt Nghị quyết 33 thông qua các hoạt động tuyên truyền thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về: xây dựng văn hóa gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất chính trị,

³² Trong 10 năm thực hiện Nghị quyết, Công Thông tin điện tử tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố và truyền thanh cơ sở đã tuyên truyền trên 1.200 tin, bài trên Công thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng địa phương. Sở TT&TT phối hợp sản xuất 10 phóng sự về thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Ngãi phát trên kênh truyền hình đối ngoại Quốc gia VTV4 và kênh VTV8; thực hiện các bài viết đối ngoại bằng tiếng Anh trên Báo VietNam News; xuất bản Tập san Thông tin đối ngoại Quảng Ngãi (song ngữ Việt-Anh) 01 số/năm với 1.800 bản gồm những bài viết có chất lượng, những hình ảnh đẹp quảng bá văn hóa, tiềm năng du lịch của tỉnh Quảng Ngãi gửi các cơ quan, địa phương trong tỉnh và các nhà đầu tư nước ngoài; xây dựng fanpage Thông tin đối ngoại Quảng Ngãi trên mạng xã hội facebook và thường xuyên cập nhật thông tin đối ngoại.

³³ Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ dạy Tiếng Việt cho con em người Việt Nam đang sinh sống, học tập tại các tỉnh Nam Lào giai đoạn 2017-2022, theo đó, mỗi năm tinh tiếp nhận 6 sinh viên thuộc 3 tỉnh Attapue, Sekong và Champasak để đào tạo chuyên ngành Ngữ văn tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng, toàn bộ kinh phí học tập, ăn ở của sinh viên Lào được tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ, hoạt động này là cầu nối giáo dục và văn hóa, đồng thời góp phần tăng cường tình hữu nghị giữa 2 nước Việt - Lào.

³⁴ Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Tạp chí Sông Trà, Trang thông tin điện tử, các nền tảng mạng xã hội...

đạo đức lối sống tận tụy, hết lòng phục vụ nhân dân; công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, các giá trị văn hóa của địa phương, hợp tác xúc tiến đầu tư về văn hóa trên địa bàn...

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi được Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả. Kịp thời tuyên truyền những văn bản liên quan mật thiết đến công tác quản lý, đời sống của cán bộ và Nhân dân, từng bước nâng cao trình độ dân trí pháp lý, ý thức chấp hành pháp luật, hỗ trợ pháp lý kịp thời³⁵.

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 về việc ban hành Đề án giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng.

Quản lý, tạo điều kiện Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh tổ chức, phát động sâu rộng nhiều phong trào sáng tác văn học nghệ thuật cho các đối tượng chuyên nghiệp, không chuyên nghiệp và thiếu nhi nhằm tạo môi trường văn học nghệ thuật sôi động, phản ánh kịp thời các vấn đề của đời sống xã hội, định hướng giáo dục nhân cách qua tác phẩm văn học nghệ thuật.

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và thực hiện Chỉ thị 05-CT/BCT về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ.

2.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

Đẩy mạnh tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tạo dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bổ ích cho cán bộ và nhân dân địa phương; các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng được tăng cường tổ chức, với hình thức phong phú, thiết thực và phù hợp với điều kiện của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ kết hợp với công tác "đền ơn đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", từ thiện, nhân đạo, từng bước thu hẹp khoảng cách về thu nhập và thu hưởng văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Chủ động trong công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trên lĩnh vực văn

³⁵Từ năm 2014 đến nay, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh thực hiện 5.266 vụ việc trợ giúp pháp lý, tổ chức 484 đợt truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý đến tận cơ sở, thông qua các đợt truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý, các trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện tư vấn nhiều vụ việc cho người dân có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

hoa. Chỉ đạo thực hiện thực hiện có hiệu quả Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường quản lý và định hướng tốt các thông tin báo chí về tư tưởng văn hóa; đôn đốc các cơ quan báo chí kiểm soát chặt chẽ, không đăng tải các tác phẩm báo chí có nội dung sai lệch chủ trương, quan điểm của Đảng, đồng thời tập trung tuyên truyền, phản bác, đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, các hoạt động có tính chất xuyên tạc, kích động, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ, làm giảm niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác lấy ý kiến tư vấn và phản biện của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và các tổ chức phản biện xã hội trong tỉnh về nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa. Đẩy mạnh Phong trào xây dựng “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh; không vi phạm pháp luật, đạo đức kinh doanh.

Thường xuyên tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho các địa phương, doanh nghiệp. Xây dựng các sản phẩm công nghiệp, công nghiệp nông thôn và giới thiệu, quảng bá, tôn vinh sản phẩm công nghiệp của tỉnh³⁶.

Đổi mới cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp văn hóa nhằm tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, tài chính. Chỉ đạo xây dựng, sắp xếp lại đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản đặc biệt trên mạng Internet luôn được quan tâm, chú trọng; công tác thanh tra, kiểm tra về văn hóa được tăng cường. Lực lượng Công an tỉnh tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên lĩnh vực internet, báo chí - xuất bản, văn học nghệ thuật, thể thao, y tế, giáo dục đào tạo... kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, sai sót, kiên quyết xử lý những hành vi vi phạm.

2.3. Về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa

Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong ngành văn hóa có bản lĩnh chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong quan hệ giải quyết công việc của tổ chức, công dân được cải thiện rõ rệt³⁷.

³⁶ Tổ chức Hội thảo về “Giải pháp giúp doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ các cam kết xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và FTA Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)”; tham gia Triển lãm các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và giới thiệu tiềm năng của tỉnh tại các hội chợ, triển lãm quốc gia và quốc tế.

³⁷ Kết quả thăm dò, khảo sát cho thấy 100% người dân hài lòng và rất hài lòng về việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa.

Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động công tác trong ngành văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở. Công tác này luôn gắn với việc đánh giá, quy hoạch, bố trí, sử dụng thanh tra, kiểm tra cán bộ, công chức được quan tâm thường xuyên.

2.4. Về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

Công tác đầu tư xây dựng, tôn tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, nghệ thuật và một số thiết chế văn hóa, nghệ thuật quan trọng trên địa bàn tỉnh ngày càng được quan tâm³⁸. Ngoài ra, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã hình thành và từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí ngày càng cao của cộng đồng. Cách thức tổ chức và hoạt động bước đầu đã có sự đổi mới, cơ sở vật chất được tăng cường³⁹.

IV. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Vẫn còn một số bộ phận đơn vị và địa phương chưa thật sự quan tâm đến việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 33 tại cơ quan, đơn vị, việc triển khai có lúc, có nơi còn hình thức, giáo điều. Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực để xây dựng và phát triển văn hóa, con người còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu và xu thế. Một số công trình thiết chế văn hóa, thể thao tạm bợ, xuống cấp chưa được quan tâm đầu tư, xây dựng, nhất là vùng nông thôn, miền núi. Đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào những nơi vùng sâu, vùng cao còn nghèo nàn, đơn điệu; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền chậm được rút ngắn; môi trường văn hóa còn tồn tại tình trạng thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục. Số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật còn chưa nhiều; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa đồng bộ, nhiều di sản có nguy cơ mai một, nhất là di sản văn hóa phi vật thể. Ngành công nghiệp văn hóa chưa được định hình, phát triển.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

³⁸ Các dự án được triển khai: Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Quảng Ngãi; Nhà thi đấu đa năng tỉnh; Công viên Hòa Bình Mỹ Lai; dự án Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh; Khu Du lịch văn hóa Thiên Ân; Khu Văn hóa Thiên Mã, Công viên Thiên Bút; Nhà Văn hóa Lao động tỉnh; đầu tư Khu bảo tồn văn hóa Làng Teng (Ba Tơ); Trùng tu, tôn tạo di tích quốc gia Mộ và Nhà thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán; Trùng tu, tôn tạo di tích quốc gia trên địa bàn huyện Lý Sơn (di tích Đinh làng An Hải và Đinh làng An Vĩnh); Trùng tu, tôn tạo di tích Quốc gia Chùa Ông; Trùng tu, tôn tạo di tích quốc gia Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Trung Bộ; Trùng tu, tôn tạo di tích quốc gia Mộ và nhà thờ Trần Cầm; Tôn tạo di tích Quốc gia Khu chứng tích Sơn Mỹ; Đầu tư bảo tồn Làng Văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; Tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp di tích Quốc gia đặc biệt về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi...

³⁹ Hiện nay, toàn tỉnh có 13 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, có 126/173 nhà văn hóa xã (chiếm tỷ lệ 73%), có 908/954 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, đạt tỷ lệ trên 95%.

Sự bùng nổ các phương tiện truyền thông, các ngành công nghiệp giải trí, một mặt, tạo ra những cơ hội giao lưu văn hóa, tiếp biến những giá trị và tinh hoa văn hóa nhân loại, mặt khác, cũng là công cụ được các thế lực thù địch triệt để lợi dụng, tiếp tục đẩy mạnh âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” nhằm tạo ra sự “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; đồng thời tác động không nhỏ, làm thay đổi thói quen, thị hiếu, cảm thụ các giá trị văn hóa truyền thống.

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế làm mai một các giá trị văn hóa truyền thống của người Việt Nam.

Kinh phí đầu tư cho lĩnh vực văn hóa còn hạn chế. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, bất cập.

b) Nguyên nhân chủ quan

Việc tham mưu triển khai thực hiện, thể chế hóa các nội dung Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh còn một số hạn chế như còn thiếu những giải pháp nguồn lực thực sự hữu hiệu để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, cơ quan, đoàn thể trong việc tuyên truyền thực hiện Nghị quyết, Chương trình chưa thường xuyên và kịp thời, một số nơi, cấp ủy đảng, cơ quan chưa thực sự quan tâm, các đoàn thể chưa tích cực trong công tác phối hợp và tổ chức thực hiện.

Nhận thức và cơ chế, chính sách về phát huy bản sắc dân tộc còn nhiều bất cập; phát huy bản sắc dân tộc chỉ thiên về khôi phục và lưu giữ những giá trị truyền thống, chưa gắn với yêu cầu hiện đại hóa và phát huy tác dụng đối với phát triển du lịch nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung.

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 33 còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

V. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 33, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của xây dựng, phát triển văn hóa đối với xã hội ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết đã được các cấp Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo tổ chức thực hiện có nhiều kết quả. Nhiều cơ chế, chính sách phù hợp được ban hành và đi vào cuộc sống; công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa được tăng cường. Công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của địa phương và phục vụ các nhiệm vụ chính trị được thực hiện sâu rộng với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, hiệu quả. Công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt được nhiều thành tựu, tạo sự chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Ý thức, trách nhiệm của mọi tầng lớp trong nhân dân ngày

càng được nâng cao, phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người Việt Nam hoàn thiện nhân cách, tiến đến xây dựng nền văn hóa và con người phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thám nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học; xem văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội.

Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 33 còn những mặt hạn chế, những kết quả đạt được trong lĩnh vực văn hóa của tỉnh chưa bền vững. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống; hủ tục lạc hậu, mê tín, dị đoan có biểu hiện gia tăng; một số giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số đang có nguy cơ mai một. Chưa phát huy tốt việc khai thác du lịch gắn với các di sản, truyền thống văn hóa và danh lam thắng cảnh; hoạt động giao lưu hợp tác quốc tế về văn hóa chưa nhiều. Vai trò tham mưu của ngành chức năng còn hạn chế, thụ động, thiếu tính sáng tạo. Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và khoa học công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển văn hóa còn một số bất cập. Trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật vẫn còn ít tác phẩm đạt giá trị cao về nội dung nghệ thuật, nhất là chưa phản ánh đúng thành quả của công cuộc đổi mới và quá trình phát triển của tỉnh.

2. Bài học kinh nghiệm

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33, từ những thành công và những hạn chế, yếu kém nêu trên, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, nơi nào cấp ủy đảng, chính quyền, ngành văn hóa nhận thức đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội thì việc lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư phát triển và hoạt động văn hóa ở địa phương đạt nhiều kết quả.

Hai là, trong quá trình triển khai thực hiện những cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá đúng mức độ phát triển kinh tế-xã hội và kịp thời bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp cho việc đầu tư phát triển văn hóa, con người; xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể, có kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá, biểu dương, nhân rộng thì việc xây dựng và phát triển văn hóa, con ở nơi đó phát triển.

Ba là, thực hiện tốt phong trào châm nhà nước và nhân dân cùng làm văn hóa, đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa, gắn với Phong trào TDĐKXDĐSVH.

Phần thứ hai MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

I. Dự báo tình hình

Trong thời gian tới, tình hình KT-XH của tỉnh có những thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có những khó khăn, thách thức đan xen tác động nhiều mặt. Nhận thức về vai trò, vị trí của văn hóa ngày càng sâu sắc, toàn diện hơn. Khoa học, công nghệ phát triển mạnh, thúc đẩy hình thành xã hội thông tin, tạo điều kiện để nâng chất lượng hoạt động. Sự phát triển các hình thức thể hiện mới về văn hóa, nghệ thuật, xã hội hóa hoạt động văn hóa; mở rộng, đa dạng, đa phương trong giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa, nghệ thuật... đang tác động thúc đẩy các hoạt động văn hóa. Đồng thời với phát triển kinh tế, phát triển văn hóa gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng con người, xây dựng gia đình đang là xu thế của thời đại...

Tuy nhiên tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa khắc phục được. Cuộc đấu tranh cho chủ quyền quốc gia, lợi ích dân tộc vẫn diễn biến phức tạp; tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải ngày càng gay gắt, khó lường. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, biến đổi khí hậu, mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, công nghệ thông tin, sản phẩm độc hại tác động tiêu cực đến văn hóa, gây biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống. Tâm lý thụ động, sợ sai; đội ngũ cán bộ quản lý và trình độ chỉ đạo, quản lý văn hóa bát cập; âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân ngày càng phức tạp, tác động tiêu cực đến cả xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa.

II. Mục tiêu

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện đạt kết quả Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 5 khóa XIX và Kết luận số 635-KL/TU ngày 01/11/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm khóa XX về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững đến mọi tầng lớp Nhân dân.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, kế hoạch, chương trình; rà soát, bổ sung và tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch, đề án, kế hoạch, chương trình đã ban hành và mới ban hành, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhất là các quy hoạch phát triển văn hóa, quy hoạch phát triển thể dục thể thao và một số cơ chế, chính sách được xác định trong Nghị quyết 03.

3. Bố trí nguồn lực hợp lý để triển khai thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 03; chú trọng lồng ghép nguồn lực thực hiện xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi.

4. Nâng cao hiệu quả sử dụng và hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

5. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa, nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao; ưu tiên nguồn lực trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa vật thể, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.

6. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức bình xét, công nhận các danh hiệu gia đình văn hóa, thôn - tổ dân phố văn hóa, xã, phường, thị trấn tiêu biểu.

7. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức hoạt động giao lưu, hợp tác về văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình với các tỉnh, thành trong cả nước. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra văn hóa, thể thao, du lịch, bảo đảm xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trên lĩnh vực văn hóa, trước hết, cần phải thực hiện nghiêm túc các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 33, Kết luận số 76/KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Đảng về văn hóa, con người, văn học, nghệ thuật và ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc (11/2021). Trong đó, tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò của văn hóa, con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển.

2. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế; sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững; xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển văn hóa dựa trên nhu cầu của nhân dân, điều kiện thực tiễn của tỉnh; chủ động đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, nhất là đội ngũ làm công tác quản lý.

3. Huy động nguồn lực ngân sách, xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp, củng cố hệ thống thiết chế văn hóa thể thao các cấp; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế này để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

4. Chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ lãnh đạo, cán bộ làm công tác quản lý, cán bộ làm công tác khoa học; xây dựng chiến lược phát

triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo của ngành văn hóa, thể thao và du lịch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực văn hóa; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một số cơ quan báo chí, xuất bản hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích; tình trạng đưa thông tin sau sự thật trên không gian mạng. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức xã hội, cộng đồng dân cư và công dân đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Tăng cường cơ chế phối hợp trong quản lý văn hóa giữa các cấp, các ngành.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa tinh nhã, góp phần làm đa dạng, phong phú văn hóa dân tộc.

7. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; tăng cường hợp tác, giao lưu, trao đổi về văn hóa với các nước trong khu vực, trên thế giới và kiều bào; nâng cao chất lượng hoạt động thông tin đối ngoại, đa dạng về hình thức để giới thiệu văn hóa, con người Quảng Ngãi.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

